

Bài 1) Đọc và trả lời câu hỏi từ 1 đến 8

(1) Trong khi tất cả các phương tiện khác đều sử dụng các nguồn nguyên liệu tạo nên khí thải độc hại gây ảnh hưởng đến môi trường và đời sống con người thì xe đạp và xe đạp điện lại không làm điều đó. Xe đạp và xe đạp điện hiện nay đang ngày càng được phát triển lên thêm một tầm cao mới, đáp ứng được nhiều hơn nhu cầu và đòi hỏi của con người. Và trong tương lai, xe đạp và xe đạp điện có thể là phương tiện đi lại **thông dụng** của xã hội con người.

(2) Xe đạp được biết đến như một trong những thành quả phát triển đầu tiên về khía cạnh của sự thay đổi trong ngành chế tạo phương tiện giao thông của cách mạng công nghiệp diễn ra vào những năm đầu của thế kỷ 19 ở các nước châu Âu như: Anh, Pháp ...Chiếc xe đạp đầu tiên được ghi nhận là của người Đức tên là Baron Karl von Drais năm 1817. Với phương tiện này, lần đầu tiên con người đã có thể đi một quãng đường dài 13km mà chỉ mất 1 giờ đồng hồ.

(3) Một trong những bộ phận quan trọng nhất của xe đạp hiện nay đó chính là chiếc bàn đạp. Trên thực tế, bàn đạp của xe đạp xuất hiện sau khi có mẫu xe đầu tiên 43 năm tức là vào năm 1860. Mô hình chiếc xe đạp có trục khuỷu và bàn đạp được gắn ở bánh trước được giới thiệu lần đầu tiên bởi nhà phát minh Pierre Michaux người Pháp. Qua nhiều năm phát triển, đến năm 1888 khi săm và lốp sử dụng khí được đưa vào sử dụng, xe đạp gần như đạt đến thiết kế ngày nay. Từ thế kỷ 20 đến nay, xe đạp ngày càng được hoàn thiện về thiết kế và chức năng. Xe đạp trong tương lai sẽ là một trong những phương tiện được yêu thích nhất do chúng không sản sinh ra những chất thải làm ô nhiễm không khí cũng như là một bài tập có tác dụng tốt với sức khỏe con người.

Câu 1. Phương tiện nào dưới đây **KHÔNG** sử dụng nguyên liệu tạo nên khí thải độc hại?

- A. ô tô
- B. xe buýt
- C. tàu hỏa
- D. xe đạp và xe đạp điện

Câu 2. Từ **thông dụng** ở đoạn (1) có thể được hiểu là:

- A. phổ biến
- B. có ích
- C. không có ích
- D. nhiều

Câu 3. Xe đạp được biết đến là một trong những thành quả phát triển trong ngành chế tạo phương tiện giao thông diễn ra ở đâu?

- A. Các nước châu Á
- B. Các nước châu Âu
- C. Các nước châu Mỹ
- D. Các nước châu Phi

Câu 4. Chiếc xe đạp xuất hiện đầu tiên vào năm nào?

- A. Đầu thế kỷ 19
- B. Năm 1817
- C. Năm 1860
- D. Năm 1888

Câu 5. Một trong những bộ phận quan trọng nhất của xe đạp là:

- A. bàn đạp
- B. sãm
- C. lốp
- D. trục khuỷu

Câu 6. Ai là người phát minh ra xe đạp?

- A. Người Đức
- B. Baron Karl von Drais
- C. Pierre Michaux
- D. Người Pháp

Câu 5. Theo bài viết, xe đạp gần như đạt đến thiết kế như ngày nay khi có bộ phận nào?

- A. Xích xe
- B. Bánh xe
- C. Sãm và lốp có sử dụng khí
- D. Trục khuỷu

Câu 8. Tại sao xe đạp sẽ là một trong những phương tiện được yêu thích nhất trong tương lai?

- A. Vì xe đạp không sản sinh ra những chất thải làm ô nhiễm không khí.
- B. Vì xe đạp không có tác dụng tốt với sức khỏe con người.
- C. Vì là phương tiện dễ đi.
- D. Vì xe đạp rất an toàn.

BÀI 2: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 9 đến 16

(1) Hiện nay, Việt Nam ngày càng trở thành lựa chọn của nhiều du học sinh quốc tế. Theo số liệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2026, Việt Nam có khoảng 25.000 - 27.000 du học sinh đang học tập tại hơn 200 cơ sở giáo dục. **Phần lớn** họ đến từ các nước trong khu vực Châu Á như Lào, Campuchia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản. Ngoài ra, còn có một số du học sinh đến từ một số nước Châu Âu, Châu Phi.

(2) Cuộc sống của du học sinh tại Việt Nam thường xoay quanh việc học tập, nghiên cứu và tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa. Đa số du học sinh lựa chọn ở ký túc xá của trường bởi chi phí khá thấp và thuận tiện cho việc học. Theo khảo sát của một số trường đại học, chi phí sinh hoạt trung bình của một du học sinh tại Việt Nam vào khoảng 350 - 600 USD mỗi tháng, bao gồm tiền ăn, chỗ ở, đi lại và các chi phí cá nhân. So với nhiều quốc gia trong khu vực Châu Á, mức chi phí này được đánh giá là khá hợp lý.

(3) Ngoài giờ học, nhiều trường đại học tại Việt Nam còn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa quốc tế, ngày hội sinh viên nhằm giúp các du học sinh hòa nhập với môi trường mới. Qua các hoạt động này, du học sinh có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về lịch sử, văn hóa và đời sống, sinh hoạt của người dân Việt Nam.

(4) Tuy nhiên, thời gian đầu, các du học sinh cũng gặp một số khó khăn như sự khác biệt về món ăn, thời tiết, văn hóa, đặc biệt là rào cản ngôn ngữ. Tiếng Việt với 6 thanh là một thử thách lớn đối với nhiều du học sinh nhưng nhờ sự hỗ trợ của nhà trường và cộng đồng sinh viên Việt Nam, hầu hết du học sinh đều dần thích nghi và hòa nhập.

(5) Cuộc sống, việc học tập tại Việt Nam không chỉ giúp các du học sinh tiếp thu kiến thức mà còn mang lại những trải nghiệm văn hóa vô cùng đặc biệt.

Câu 9: Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2026, Việt Nam có bao nhiêu du học sinh đang học tập?

- A. khoảng 22.000 - 25.000
- B. khoảng 23.000 - 27.000
- C. khoảng 25.000 - 20.700
- D. khoảng 25.000 - 27.000

Câu 10: Theo đoạn (1), phần lớn du học sinh đến từ các nước trong khu vực nào?

- A. Châu Âu
- B. Châu Á
- C. Châu Phi
- D. Châu Mỹ

Câu 11: Vì sao đa số du học sinh lựa chọn ở ký túc xá của trường?

- A. vì chi phí khá cao và thuận tiện cho việc học
- B. vì học phí khá thấp và thuận tiện cho việc học
- C. vì chi phí khá thấp và thuận tiện cho việc học
- D. vì chi phí khá thấp và thuận tiện cho việc đi lại

Câu 12: Con số 350 - 600 USD ở đoạn (2) gồm chi phí cho những hoạt động nào?

- A. ăn, ở, đi lại,...
- B. ăn, ở, học tập,...
- C. mua sắm, ở, đi lại,...
- D. ăn, mua sắm, đi lại,...

Câu 13: Theo đoạn (3), ngoài giờ học, các du học sinh còn được tham gia những hoạt động nào?

- A. giao lưu văn hóa khu vực, ngày hội sinh viên
- B. giao lưu văn hóa quốc tế, ngày hội học sinh
- C. giao lưu văn học quốc tế, ngày hội sinh viên
- D. giao lưu văn hóa quốc tế, ngày hội sinh viên

Câu 14: Thời gian đầu, các du học sinh gặp khó khăn đặc biệt nào?

- A. rào cản ngôn ngữ
- B. sự khác biệt về thời tiết
- C. sự khác biệt về món ăn
- D. sự khác biệt về văn hóa

Câu 15: Từ “*phần lớn*” trong đoạn (1) đồng nghĩa với những từ nào sau đây trong bài đọc?

- A. hầu hết, một số
- B. đa số, khảo sát
- C. khảo sát, hầu hết
- D. hầu hết, đa số

Câu 16: Nội dung chính của đoạn (4) là:

- A. Đa số khó khăn của du học sinh
- B. Một số khó khăn của du học sinh
- C. Một số khó khăn của các học sinh
- D. Một số thuận lợi của du học sinh

Bài 3) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

Nhà phố Pháp trong khu Phố Cổ Hà Nội hình thành khoảng 100 năm trước, đã chứng kiến quá trình phát triển đô thị của khu vực trung tâm lịch sử Hà Nội. Nhà phố Pháp không chỉ là một bộ phận của di sản kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam mà nó còn mang những giá trị về kiến trúc, văn hóa rất riêng của con người Việt Nam trong thời kỳ chống Pháp.

Nét đặc trưng dễ nhận biết nhất của những ngôi nhà Pháp là tường được sơn bằng vôi màu vàng nhạt với cửa gỗ màu xanh với lối kiến trúc khá cầu kì, mang tính mỹ thuật cao, có đỉnh mái vượn cao hoặc nhô lên vừa phải và có hoa văn viền quanh, ban công hình bán nguyệt ôm trọn cửa ra vào hoặc chạy dài suốt mặt tiền của ngôi nhà, lan can được trang trí khá đơn giản kiểu con tiện và được đắp các hình nổi phía trên bằng vữa hoặc xi măng tạo thành những hình nổi lên.

Những ngôi nhà Pháp đa số đều được xây thành hai tầng, số ít có từ ba tầng trở lên, nhà phố Pháp rất hẹp, có dạng hình ống, chiều ngang từ 4m trở lên, rộng 8m, dài 15 đến 40m, toàn bộ nhà phố Pháp có gian mặt tiền tầng một đều được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh hoặc cho thuê như hiện nay, sinh hoạt của các hộ gia đình ở phần còn lại của tầng một và toàn bộ các tầng trên của ngôi nhà. Toàn bộ những ngôi nhà Pháp trong khu phố cổ đều được xây dựng rất giống nhau với lối kiến trúc đặc trưng của Pháp kết hợp hài hoà với lối kiến trúc phương Đông rất phù hợp với phong cách, lối sống của người Việt Nam.

Tuy những ngôi nhà Pháp đều do người Pháp xây dựng để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, đóng góp vào chiến tranh cho Pháp trong việc mở rộng giao lưu buôn bán nhưng người Pháp vẫn sử dụng kiến trúc của ngôi nhà sao cho phù hợp, thuận tiện nhất đối với người Việt.

Đặc biệt những ngôi nhà Pháp đều được xây dựng rất kiên cố, trải qua hàng chục năm vẫn kiên trì đứng vững cùng thời gian với những bức tường gạch chịu lực khá tốt được gia cố ở những vị trí cần thiết, sàn nhà bằng bê tông cốt thép có lát những viên gạch hoa loại nhỏ màu vàng, ngay cả cầu thang cũng mang phong cách Pháp. Sự độc đáo của những ngôi nhà Pháp được thể hiện qua tổng thể từng đường nét, màu sắc, chi tiết hết sức tỉ mỉ.

<https://moc.gov.vn>

Câu 17: Nhà phố Pháp trong khu Phố Cổ Hà Nội được hình thành từ bao giờ?

- A. khoảng 10 năm trước
- B. khoảng 50 năm trước

- C. khoảng 70 năm trước
- D. khoảng 100 năm trước

Câu 18: Tường của những ngôi nhà Pháp được sơn màu gì?

- A. trắng
- B. vàng nhạt
- C. xanh
- D. nâu

Câu 19: Phần lớn những ngôi nhà Pháp được xây thành mấy tầng?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 20: Nhà ở phố Pháp có dạng hình gì?

- A. bán nguyệt
- B. tròn
- C. ống
- D. vuông

Câu 21: Diện tích nhà ở phố Pháp thế nào?

- A. rộng
- B. rất rộng
- C. hẹp
- D. lớn

Câu 22: Điểm đặc biệt của những ngôi nhà Pháp là gì?

- A. đa số đều được xây thành hai tầng
- B. được xây dựng rất kiên cố
- C. xây dựng để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh
- D. phù hợp với người Việt

Câu 23: Thông tin nào KHÔNG ĐÚNG trong các thông tin sau?

- A. Nhà phố Pháp là một bộ phận của di sản kiến trúc thuộc địa Pháp tại Việt Nam.
- B. Những ngôi nhà Pháp trong khu Phố Cổ đều được xây dựng rất giống nhau.
- C. Những ngôi nhà Pháp ở Phố Cổ do người Việt xây dựng.
- D. Những ngôi nhà Pháp được xây dựng rất kiên cố.

Câu 24: Nội dung chính của văn bản trên là gì?

- A. Lịch sử hình thành nhà phố Pháp trong khu Phố Cổ Hà Nội.
- B. Kiến trúc nhà phố Pháp trong khu Phố Cổ Hà Nội.
- C. Vật liệu xây dựng nhà phố Pháp trong khu Phố Cổ Hà Nội
- D. Nhà ở của người Việt tại Pháp.

Bài 4: Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ câu 25 đến câu 32

(1) Trong không khí náo nức chuẩn bị cho một cái Tết đầy đủ về vật chất và tinh thần, có một thú vui mà có lẽ bất cứ ai, từ già đến trẻ đều rất thích, đó là: đi chợ Tết. Chợ Tết là những phiên chợ ngày cuối năm, đông vui hơn, tấp nập hơn và cũng *hối hả* hơn. Người ta đi chợ Tết không chỉ để mua sắm mà còn để gặp gỡ, để tận hưởng cái không khí háo hức khi Tết đến. Mua sắm chuẩn bị cho ba ngày Tết thường không phải chỉ để “có cái ăn” mà đó là thói quen, làm dậy lên không khí ngày lễ hội.

(2) Trong những mảng màu của Tết, bên cạnh những 'bánh chưng, thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ' thì ký ức về chợ Tết dường như là *miền hoài niệm rất khó quên*. Xưa, để chuẩn bị cho Tết, người ta phải tích góp, dành dụm cả năm trời. Phiên chợ Tết thường diễn ra từ 25 đến 30 tháng Chạp, nhưng bắt đầu 23 tháng Chạp cúng ông Công ông Táo, các bà, các mẹ đã lo dọn dẹp ban thờ, bày biện và mua sắm vật dụng, thực phẩm. Còn lũ trẻ, niềm vui lớn nhất vào những ngày giáp Tết là sẽ được theo chân bố đi chợ hoa để mua hoa, mua quất về chưng Tết.

(3) Chợ Tết ngày nay cũng đông vui và đầy ắp mọi thứ. Nhưng cuộc sống hiện đại đã làm cho chợ Tết bây giờ đa dạng, tiện lợi và văn minh hơn nhiều. Chợ Tết nay bày bán các loại quà biếu Tết để gia chủ mua về chưng Tết hay người có nhu cầu tặng, biếu ông bà, cha mẹ, bạn bè, đồng nghiệp,... Các loại quà Tết cũng rất đa dạng, từ giỏ quà, hộp quà đến túi quà Tết, mỗi loại lại có nhiều kiểu cách đóng gói, đa dạng chủng loại sản phẩm và mức giá khác nhau. Các món được chọn làm quà biếu Tết thường là trà, rượu, bánh, mứt, hoa quả... Chợ Tết nay không chỉ gói gọn trong các khu chợ, những địa điểm nhất định mà đã tỏa ra mọi góc ngách của cuộc sống trong sự phát triển của công nghệ thông tin và các loại hình dịch vụ. Việc chuẩn bị Tết cũng trở nên dễ dàng hơn, cần một tiếng ra chợ hay vào siêu thị là có đủ cho một cái Tết. Thậm chí, thay vì tất tả ra đường để hít khói xe với những quãng đường ùn tắc kéo dài, vài năm gần đây, các bà nội trợ chỉ ngồi nhà vẫn có thể mua sắm đầy đủ các loại đặc sản, thực phẩm, vật dụng cho ngày Tết ở các chợ Tết online. Gần như tất cả đã được làm sẵn nên người ta không phải vất vả chuẩn bị Tết như xưa. Rất nhiều mặt hàng từ quần áo đến các loại bánh kẹo, thực phẩm đóng gói, giỏ

chá, bánh chưng nấu sẵn, các loại đồ khô như măng miến, nấm hương, mộc nhĩ... đã được bày bán khắp các chợ từ thành phố đến nông thôn trước cả tháng trời.

(4) Có thể đâu đó vẫn còn có những bản khoán giữa Tết truyền thống và hiện đại bởi những khoảng cách thế hệ, nhưng sự đan cài đó cũng như là một cách thức để mỗi người có một cái Tết trọn vẹn theo cách của riêng mình. Đi chợ Tết là một phong tục gắn liền bao đời với người dân ta và chợ ngày Tết luôn được đón chờ, luôn mang một ý nghĩa quan trọng trong tiềm thức của mỗi người con đất Việt.

(Nguồn: Phong Linh – VTC new)

Câu 25. Đi chợ Tết là thú vui của những ai?

- A. trẻ con
- B. phụ nữ
- C. cả già lẫn trẻ
- D. người lớn

Câu 26. Từ nào đồng nghĩa với từ “**hối hả**” trong đoạn (1)?

- A. vội vã
- B. nhộn nhịp
- C. ồn ào
- D. bình tĩnh

Câu 27. Niềm vui lớn nhất của trẻ em vào những ngày giáp Tết là gì?

- A. được cùng mẹ dọn dẹp ban thờ
- B. được theo bố đi chợ để mua hoa, quất về chưng Tết
- C. được nghỉ học
- D. được gói bánh chưng

Câu 28. Cụm từ “**miễn hoài niệm khó quên**” trong đoạn (2) nói đến điều gì?

- A. phong tục trong ngày Tết Nguyên đán
- B. việc mua sắm ngày Tết
- C. thời gian diễn ra chợ Tết
- D. ký ức về chợ Tết

Câu 29. Điều KHÔNG phải là đặc điểm của chợ Tết xưa?

- A. Đông vui, tấp nập và hối hả hơn ngày thường.
- B. Các mặt hàng Tết được bán online.
- C. Các vật dụng, thực phẩm cho ngày Tết rất phong phú.
- D. Chợ Tết mang đậm không khí lễ hội.

Câu 30. Quà biếu Tết thường gồm những gì?

- A. trà, rượu, bánh, mứt, hoa quả
- B. bánh chưng, thịt mỡ, dưa hành
- C. giò, chả, bánh chưng
- D. các loại đồ khô như măng, miến, nấm hương

Câu 31. Trong các thông tin sau, thông tin nào sai?

- A. Việc chuẩn bị Tết ngày nay không vất vả như xưa.
- B. Các mặt hàng phục vụ cho Tết được bày bán trước cả tháng.
- C. Chợ Tết chỉ bán các thực phẩm được chế biến sẵn.
- D. Đi chợ Tết là một phong tục đẹp của người Việt.

Câu 32. Văn bản KHÔNG nói đến nội dung nào?

- A. Ý nghĩa của chợ Tết.
- B. Sự khác nhau giữa chợ Tết xưa và chợ Tết nay.
- C. Những mặt hàng được bày bán ở chợ Tết.
- D. Lịch sử hình thành chợ Tết.

Bài 5) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

(1) Phố cổ Hội An là một thành phố nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam, một phố cổ giữ được gần như nguyên vẹn với hơn 1000 di tích kiến trúc từ phố xá, nhà cửa, hội quán, đình, chùa, miếu, nhà thờ tộc, giếng cổ... đến các món ăn truyền thống, tâm hồn của người dân nơi đây. Một lần du lịch Hội An sẽ làm say đắm lòng du khách bởi những nét đẹp trường tồn cùng thời gian, vô cùng mộc mạc, bình dị.

(2) Khoảng thời gian tháng 6 - tháng 7 là thời điểm Hội An có nhiều khách du lịch nhất nhưng thời điểm tháng 2 – tháng 4 mới là thời điểm du lịch Hội An lí tưởng nhất. Lúc này, trời ít mưa, không có nắng oi bức như mùa hè, khí hậu dễ chịu, không gian thoáng đãng du khách có thể thoải mái đến tham quan những cảnh đẹp ở Hội An hay khám phá những hoạt động, địa điểm mới để cảm nhận trọn vẹn, đầy đủ nhất vẻ đẹp nơi đây.

(3) Hội An nổi tiếng bởi vẻ đẹp kiến trúc truyền thống, hài hòa của những ngôi nhà, bức tường và cả những con đường. Cùng với bao biến cố thăng trầm của lịch sử, phố cổ Hội An vẫn giữ những nét đẹp xưa cổ trầm mặc rêu phong trong từng mái ngói, viên gạch, hàng cây... như chính nét bình dị trong tính cách, tâm hồn thuần hậu, chân chất của người dân địa phương. Sẽ là thiếu sót nếu du lịch Quảng Nam mà bạn không tới tham quan “biểu tượng của Hội An” – **Chùa Cầu. Nơi đây**, còn có cái tên khác Chùa Nhật Bản nằm tiếp giáp giữa đường Nguyễn Thị Minh Khai và đường Trần Phú.

(4) Trong chuyến *du lịch tại Hội An*, du khách có thể thoải mái lựa chọn món ăn vặt trong vô vàn các cửa hàng, gánh hàng rong trên phố. Nếu muốn thưởng thức món chè bắp, bánh đập, hến xào ngon nhất ở Hội An, bạn nên tới quán bánh đập Bà Già, trên vỉa hè phố Trần Phú... Du khách cũng có thể thử **món ăn ngon ở Hội An** nổi tiếng như mì Quảng tại rất nhiều nơi dọc phố cổ như quán bà Minh, trong chợ Hội An hay đầu phố Trần Phú. Ngoài ra, Cao Lầu cũng được xem là món ăn đáng để thử khi đi du lịch Hội An. Màu vàng óng, ăn sần sật với ít nước dùng ngon, rau thơm, tóp mỡ rán giòn sẽ khiến nhiều thực khách hài lòng. Đền lồng cũng được coi là một “đặc sản” không thể bỏ qua khi đến du lịch tại Hội An. Du khách dễ dàng bắt gặp những chiếc đèn lồng đủ màu sắc sặc sỡ và hình dáng quanh các con phố, ngôi nhà. **Vào ngày mười lăm hàng tháng**, có một Hội An thật khác trong mắt du khách – một Hội An lộng lẫy với ánh sáng của **đèn lồng**, đèn hoa đăng.

(5) Đi dọc con sông Hoài hay ngồi giữa chiếc thuyền nhỏ, chèo ra giữa sông, nhẹ nhàng thả từng chiếc đèn hoa đăng, ngắm nhìn những dãy đèn lồng lung linh đôi bờ và nguyện cầu điều bình an là một trải nghiệm du khách nên làm trong chuyến *du lịch tại Hội An*. Thứ ánh sáng diệu kỳ đó tô điểm thêm cho vẻ đẹp Hội An trong mắt khách du lịch, trở thành nét đặc trưng, một món ăn tinh thần của du khách khi đến nơi đây.

(6) **Phố cổ Hội An** vẫn luôn mang một nét đẹp riêng trong từng góc phố, từng mái nhà, và trên những con đường nhỏ. Đến đây, du khách có thể cảm nhận được sự ấm áp trong từng món ăn, từ nụ cười thân thiện, gần gũi của người dân. Thậm chí để cả cây cỏ, không gian nơi đây cũng hấp dẫn du khách. Bước đi trên từng con phố nhỏ, bạn như tìm thấy chính mình trong những ngày xưa cũ, những ký ức đẹp đẽ của tuổi thơ trên mảnh đất **xa lạ** và đầy thân thương này.

Câu 33. Một thành phố nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam lưu giữ hơn 1000 di tích kiến trúc cổ đó là ?

- A. Phố cổ Hội An
- B. Phong Nha Kẻ Bàng
- C. Cố đô Huế
- D. Vịnh Hạ Long

Câu 34: Thời điểm lí tưởng nhất để du lịch Hội An?

- A. Tháng 6 - 7
- B. Tháng 4 - 6
- C. Tháng 2 - 4

D. Tháng 8 - 9

Câu 35. Theo bài đọc, món ăn ngon nổi tiếng nào không được tác giả nhắc đến khi du lịch Hội An?

- A. Món chè bắp, bánh đập, hến xào.
- B. Mì Quảng
- C. Cao Lầu
- D. Đền lồng

Câu 36. Cụm từ “ *Nơi đây* ” ở đoạn (3) được hiểu là?

- A. Đường Nguyễn Minh Khai
- B. Hội An
- C. Chùa Cầu
- D. Phố Trần Phú

Câu 37. Cụm từ vào “**ngày mười lăm hàng tháng**” có thể được hiểu là:

- A. Ngày mừng một
- B. Ngày Rằm
- C. Ngày trong tháng
- D. Ngày cuối tháng

Câu 38. Từ trái nghĩa với từ “ **xa lạ** ”?

- A. xa xôi
- B. gần gũi
- C. xa cách
- D. thân quen

Câu 39. “Màu vàng óng, ăn sần sật với ít nước dùng ngon, rau thơm, tóp mỡ rán giòn sẽ khiến nhiều thực khách hài lòng” để nói về món ngon nào ở Hội An?

- A. Món chè bắp.
- B. Món Cao Lầu.
- C. Món mì Quảng.
- D. Món hến xào.

Câu 40. Thứ ánh sáng diệu kỳ tô điểm thêm cho vẻ đẹp Hội An trong mắt khách du lịch là:

- A. Từ chiếc thuyền nhỏ.
- B. Từ chiếc đèn chiếu sáng.
- C. Từ chiếc đèn lồng.

D. Từ những chiếc đèn hoa đăng và đèn lồng.